**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU**

**NHÓM TIẾNG ANH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 2 TIẾNG ANH 6 CHƯƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM**

**NĂM HỌC : 2018- 2019**

**A. THEORY:**

**I. Adverb of frequency: (Trạng từ chỉ tần suất)**

|  |  |
| --- | --- |
| always : luôn luôn  usually : thường xuyên  often: thường  sometimes : thỉnh thoảng  never : không bao giờ | I ***always*** have dinner at home.  Nam ***usually*** plays soccer in the afternoon.  Lan ***often*** plays badminton with Mai.  He ***sometimes*** goes swimming when it’s hot.  I ***never***  go to the zoo.  She is ***never*** late for school. |

* Thường đứng trước động từ thường, hoặc sau động từ tobe.

**II. Tenses: (Các thì)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Present simple tense ( Hiện tại đơn) :**  - Diễn tả sự thật, hành động, sự việc ở hiện tại  + To be:  S + am/is/are …  S + am not/is not/are not…  Are /Is .+ S ….?  Yes, S +be/ No, S + be not  + Ordinary Verbs:  S + V/ V(s)/ V(es) …  S + don’t/doesn’t + V  Do/does + S + V?  No, S + don’t/doesn’t  Yes, S + do/does | - I ***am*** a student  - She ***is*** a teacher  - He ***isn't*** a teacher.  A: Are you a student?  B: Yes, I am.  A: Is she a teacher?  B: Yes, she is. / No, she isn't  - I ***play*** soccer after school.  - He ***plays*** soccer after school.  **-**I ***don't play*** soccer after school.  - He ***doesn't play*** soccer after school. |
| **2. Present progressive tense (Hiện tại tiếp diễn):**  - Diễn tả hành động đang xảy ra (ngay khi đang nói)  S + am/is/are + V-ing..  S + am not/is not/are not + V-ing..  Are /Is .+ S + V-ing...?  Yes, S +be/ No, S + be not  - Cách hỏi và trả lời ai đó đang làm gì:  What + are + you/we/they + doing?  → I am ...../ We are ...../ They are ......  What + is + she/he/Lan+ doing?  → She is... / He is ... / She is ...  - Trong câu thường có các trạng từ:  *at the moment : ngay lúc này*  *now: bây giờ*  *right now: ngay bây giờ* | - I ***am watching*** TV now  - She ***is reading*** at the moment.  - They ***are playing*** soccer now  a/ What are you doing?  - I **am riding** my bike.  b/ What is he doing?  - He **is playing** games  c/ What are they doing?  - They **are watching** television. |
| **3. Near future tense: (Thì tương lai gần)**  - Diễn tả 1 kế hoạch, dự định sắp tới trong tương lai gần nhất.  - (Be) going to : sắp, sẽ, dự định.  S + am/is/are + **going to + V**  **4. The simple past tense:( Thì quaù khöù ñôn)**  a. Caùch söû duïng: Duøng töø dieãn taû moät hoaït ñoäng ñaõ xaûy ra vaø ñaõ keát thuùc trong quaù khöù.  b. Caùc traïng töø chæ thôøi gian:  Yesterday, last ( night, week, month, year, vacation, summer…); …ago ( 2 days ago,  a week a go…)  + in + thôøi gian trong quaù khöù ( in 1990) in 2006).  **c. Hình thöùc – caáu truùc.**  c1 Ñoäng töø TOBE.  ÔÛ thì quaù khöù ñôn, ñoäng töø TOBE coù 2 daïng ñoù laø: Was/were.  .  C2: Ñoäng töø thöôøng.  Ñoäng töø thöôøng ôû thì quaù khöù ñôn cuõng coù 2 loaïi:  + Ñoäng töø theo quy taéc ( + ed)  + Ñoäng töø baát quy taéc ( coät 2) trong baûng ñoäng töø baát quy taéc.   * **Moät soá ñoäng töø baát quy taéc:**   **1. go  went 11. be  was / were**  **2. do did 12. make made**  **3. see saw 13. meet met**  **4. buy bought 14. sing sang**  **5. begin began 15. sit sat**  **6. come came 16. speak spoke**  **7. drink drank 17. take took**  **8. have had 18. tell told**  **9. know knew 19. think thought**  **10. give gave 20. wite wrote.**  ***5.SIMPLE FUTURE*****(Tương lai đơn):**  **- Diễn tả** hành động sẽ xảy ra trong tương lai  – Các từ đi kèm: tomorrow*(ngày mai)*, next, in 2015, tonight*(tối nay),*soon*(sớm)*….  **KĐ: S + will / shall + V1 I will = I’ll**  –  He **will come**back tomorrow.  **PĐ: S + will / shall + not + V1 (won’t / shan’t + V1)**  –  We **won’t go**to school next Sunday.  **NV: Will / Shall + S + V1 …?**  **6. THE PRESENT PERFECT TENSE**  **-FORM: S+HAVE/HAS+PII**  **-USE:** | - Lan***is going to*** *visit* Hue this summer vacation  - I ***am going to*** *go* fishing on the weekend   * Theå khaúng ñònh:   S ( I/ She / He / I + ) chuû töø soá ít) + was…..  S ( you / We / They / chuû töø soá nhieàu) + were….  Ví duï: Yesterday, I was sick.  Yesterday, Ba and Nam were late for school.   * Theå phuû ñònh:   S + was not ( wasn/t) + …  S + were not ( weren/t + …  Ví duï: Liz wasn/t tired after the trip  They weren/t sick yesterday.   * Theå nghi vaán: * Yes / No questions:   Was / Were + S + ….?  Yes, S + was / were / No, S wasn/t/weren/t  Ví duï: + Was Nha Trang beautiful?  Yes, they were / No, they weren/t.   * WH. Questions:   WH + was / were + S + …?  S + was / were…  Ví duï: + How was Nha Trang?  It was beautiful.  + How were the people in Nha Trang?  They were friendly. |

**III.** **Question words**:

|  |  |
| --- | --- |
| **What**: gì, cái gì  **Where**: ở đâu **When**: khi nào  **Who**: ai  **Which**: nào, cái nào  **Which language**: ngôn ngữ nào  **Which grade**: khối mấy  **Which class**: lớp mấy  **Why**: tại sao - Because: Bởi vì  **What time**: mấy giờ  **How:** - như thế nào,- có khỏe không  - đi bằng phương tiện gì | **How old**: bao nhiêu tuổi  **How long**:- dài bao nhiêu  - thời gian bao lâu  **How tall**: cao bao nhiêu (dùng cho người)  **How high**: cao bao nhiêu ( dùng cho vật)  **How thick**: dày bao nhiêu  **How many**:- số lượng bao nhiêu (danh từ đếm được số nhiều)  **How much**:- số lượng bao nhiêu(danh từ không đêm được)   * Bao nhiêu tiền( hỏi về giá cả)   **How often**: Có thường .....không? |

**IV. Prepositions of time and position( giới từ chỉ thời gian và địa điểm, vị trí):**

- on, in, at, next to, near, behind, in front of, to the right of, to the left of, from...to, opposite, between...and.

**V. Make suggestions: (Lời đề nghị, rủ rê)**

1. Let's + V Ex: Let's **go** swim

2. Why don't we + V? Ex: Why don't we **go** there by bus.

3. What / How about + V-ing ? Ex: What about **going** to Hue?

4. Would you like + N/ to V ? Ex: Would you like **some milk**? / Would you like **to drink** milk?

**VI. Comparatives and Superlatives of short Adj ( So sánh hơn và so sánh nhất của tính từ ngắn)**

**1/ Comparatives of short Adj: (So sánh hơn của tính từ ngắn)**

S1 + is/ am/ are + adj­ **- ER +** than + S2

Ex: I am taller than my sister: Tôi cao hơn chị tôi.

My house is bigger than Lan’s house. : Nhà tôi to hơn nhà Lan.

**2/ Superlatives of short Adj: (so sánh nhất của tính từ ngắn)**

S + is/ am/ are + the + adj -EST

Ex: I am the tallest in my class: Tôi cao nhất lớp tôi

This cake is the biggest : Cái bánh này là to nhất.

Summer is the hottest season in a year: Mùa hè là mùa nóng nhất trong một năm

**\* Notes:**

- tall- taller- the tallest

- large - larger - the largest ( tận cùng bằng "e" chỉ thêm "r" với so sánh hơn hoặc " st" với so sánh nhất)

- hot - hotter - the hottest ( tận cùng bằng một phụ âm, trước phụ âm là một nguyên âm ta phải gấp đôi phụ âm trước khi thêm "er" hoặc " est" )

**CONDITIONAL SENTENCES TYPE I**

|  |  |
| --- | --- |
| **IF** **CLAUS**E (Mệnh đề If) | **MAIN CLAUSE** (Mệnh đề chính) |
| **Simple Present**  **If +** S + V/Vs/Ves  **If +** S + don’t / doesn’t + Vnguyên thể | **Simple Future**  S + will + (not) + Vnguyên thể  Will + S + Vnguyên thể…? |

1. **Conditional Sentence Type I :**

1/ If he (study) \_\_\_\_\_\_\_\_ harder, he can pass an exam.

2/ She may be late if she (not hurry) \_\_\_\_\_\_\_\_.

3/ Tell him to ring me if you (see) \_\_\_\_\_\_\_\_ him.

4/ If you are kind to me, I (be) \_\_\_\_\_\_\_ good to you.

5/ If he (give) \_\_\_\_\_\_\_ up smoking, as his doctor orders, he will be soon well again.

7/ You (not pass) \_\_\_\_\_\_\_\_ your driving test unless you drive more carefully.

8/ He’ll be ill if he (not stop) \_\_\_\_\_\_\_\_ worrying so much.

10/ Jane never( get) \_\_\_\_\_\_\_\_there on time if the train leaves soon.

11. I'll be very angry if he (make)……………………….. any more mistakes.

12. If he (wash)…………………….. my car I'll give him Ј10.

13. If he (not eat)…………………… all that he will be ill.

1. **Rewrite the following sentences, using Conditional Sentences Type I :**

1/ My brother will have enough money. He will buy a bicycle.

🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2/ I’ll buy a new hat. I’ll give it to you.🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3/ You’ll ask the teacher. He’ll explain the lesson to you.

🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. **. Choose the best answer to complete the following sentences.**

14. If I find it, I ………you.

a. will tell b. would tell c. had told d. told.

34. Trees won’t grow ……….. there is enough water.

a. if b. when c. unless d. as

39. If Peter ………., Sarah will be sad because she wants to meet him very much

a. comes b. do not come c. does not come d. will come

40. If his teeth still …….., he will have to go to the dentist’s again.

a. hurt b. hurts c. to hurt c. will hurt

48. If it……………, they will not go out.

a. rains b. rained c. rain d. raining.

50. Betty will not go to the party unless John ……………….too.

a. go b. went c. going d. goes

51. Miss An does not ……………….to go on the trip if nobody goes with her.

a. want b. wantes c. wants d. wanting.

53. Mr Smith …………. to work on weekends if his manager tells him to.

a. have b. has c. haves d. hases.

54. Unless they ……………her to work hard, she would not.

a. encourage b. encourage c. encourages d. encouraging.

1. **Identify the one that has a mistake by circling the corresponding letter a, b, c, d.**

71. If we will reduce the speed of population growth, there will be less pressure on the earth.

A b c d

72. Unless we leave a bowl of water under the sun, it will evaporate.

A b c d

73. If we continue to use fuels at the current rate, we would soon have to face a fuel crisis.

A b c d

89. If tomorrow the weather will be bad, the match will be postponed.

a. b. c. d.

90. If you will see Mike today, please ask him to phone me.

a. b. c. d.

**B.PRACTICE**

**A. PHONETICS**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

1. A. h**ear** B. n**ear** C. f**ear** D. p**ear**

2. A. ga**th**er B. mon**th**ly C. fa**th**er D. brother

3. A. favor**i**te B. sl**i**ght C. f**i**ne D. h**i**gh

4. A. f**o**ld B. cl**o**se C. cl**o**th D. h**o**ld

5. A. too**th** B. **the**re C. ba**th** D. bo**th**

6. A. start**ed** B. work**ed** C. wait**ed** D. want**ed**

7. A. f**o**ld B. cl**o**se C. cl**o**th D. h**o**ld

8. A. need**ed** B. lik**ed** C. wash**ed** D. hop**ed**

9. A. start**ed** B. work**ed** C. wait**ed** D. decid**ed**

10.A. want**ed** B. lik**ed** C. wash**ed** D. stopp**ed**

11. A.b**i**cycle B. exc**i**ting C. favor**i**te D. w**i**dely

12. A. d**o**ctor B. **o**pening C. g**o**ld D. p**o**scard

13. A. far**th**er B. ear**th** C. bo**th**  D. mara**th**on

14. A. f**ea**r B. rep**ea**t C. id**ea** D. r**ea**lly

15. A.h**air**  B. f**are** C. prep**are** D. sp**ea**ker

16. A. arriv**ed** B. watch**ed** C. listen**ed** D. play**ed**

17. A. arriv**ed** B. watch**ed** C. stopp**ed** D. wash**ed**

18. A. **th**ey B. mon**th** C. fa**th**er D. bro**th**er

19. A. ag**o** B. **o**pen C. c**o**ld D. c**o**me

20. A. marri**ed** B. call**ed** C. play**ed** D. rent**ed**

21. A. dad B. hat C. plant D. happy

22. A. ask B. plastic C. back D. grandparents

23. A. tomato B. natural C. bath D. garden

24. A. that B. tap C. backpack D. classmate

25. A. pain B. faster C. classmate D. traffic

26. A. need**ed** B. lik**ed** C. wash**ed** D. hop**ed**

27. A. work**s** B. play**s** C. want**s** D. stop**s**

28. A. stay**ed** B. listen**ed** C. cook**ed** D. play**ed**

29.A. br**o***t*her B. **o**pen C. s**o** D. c**o**ld

30. A. work**s** B. play**s** C. month**s** D. stop**s**

31. A. need**ed** B. lik**ed** C. wash**ed** D. hop**ed**

32. A. work**s** B. play**s** C. want**s** D. stop**s**

33. A. stay**ed** B. listen**ed** C. cook**ed** D. play**ed**

34.A. br**o***t*her B. **o**pen C. s**o**me D. c**o**me

35. A. want**ed** B. excit**ed** C. need**ed** D. bor**ed**

36. A. start**ed** B. work**ed** C. wait**ed** D. want**ed**

37. A. cl**a**ss B. **a**nswer C. f**a**t D. f**a**st

38. A. gr**ea**t B. t**ea**cher C. str**ea**m D. m**ea**t

39. A. d**ea**r B. w**ea**r C. n**ea**rby D. app**ea**r

40. A. wash**es** B. pass**es** C. lak**es** D. couch**es**

41. A. sm**i**le B. t**i**me C. k**i**te D. m**i**ss

42. A. pollut**ed** B. prepar**ed** C. recycl**ed** D. water**ed**

43. A. cl**a**ssmate B. th**a**t C. t**a**p D. backp**a**ck

**II. Which word has the main stress put differently from the others?**

1. A. develop B. adjective C. generous D. popular

2. A. beautiful B. important C. delicious D. exciting

3. A. element B. regular C. believing D. policy

4. A. punctual B. tolerant C. utterance D. occurrence

5. A. expensive B. sensitive C. negative D. sociable

6. A. education B. development C. economic D. preparation

7. A. attend B. option C. percent D. become

8. A. literature B. entertainment C. recreation D. information

9. A. attractive B. perception C. cultural D. expensive

10. A. chocolate B. structural C. important D. national

11. A. cinema B. position C. family D. popular

12. A. natural B. department C. exception D. attentive

13. A. economy B. diplomacy C. informative D. information

14. A. arrest B. purchase C. accept D. forget

15. A. expertise B. cinema C. recipe D. similar

16. A. government B. musician C. disgusting D. exhausting

17. A. adorable B. ability C. impossible D. entertainment

18. A. engineer B. corporate C. difficult D. different

19. A. birthday B. weather C. although D. beauty

20. A. expensive B. programme C. delicious D. historic

**B.VOCABULARY AND GRAMMAR.**

**I. Choose the correct answer to each of the following.**

1. At the weekend we can play a ………. of badminton or join in a football match.

A. sport B. game C. match D. play

2. Normally, football is an …………. game.

A. outdoor B. indoor C. aquatic D. individual

3. Kien is not very………….. . He never plays games.

A. sport B. sporting C. sports D. sporty

4. Thanh likes ……………. weather because he can go swimming.

A. hot B. cold C. rainy D. windy

5. Vietnamese students play different sports and games…… the break time.

A. in B. on C. during D. after

6. As it doesn’t snow in Viet Nam, we can not ……………….….. skiing.

A. play B. go C. do D. walk

7. Many girls and women ………….. aerobics to keep fit.

A. play B. go C. do D. practice

8. It’s very …………… to swim there. The water is heavily polluted

A. safe B. unsafe C. unpopular D. good

9. ……………do you get to the gym? - By bus.

A. What B. When C. Why D. How

10. What is your favorite …………? I like swimming.

A. subject B. game C. sport D. food

11. My brother likes watching TV ……….. I like going out.

A. and B. but C. or D. so

12. I want to work in television industry, …… I am working hard.

A because B. although C. so D. and

13. They cancelled their picnic……….. the weather was bad.

A. because B. when C. but D. or

14. ……….. the programme is late, we will wait to watch it.

A. because B. although C. when D. so

15. You can watch Harry Potter on TV……you can read it.

A. So B. when C. but D. or

16. Sherlock is a mini-series about detective Sherlock Holmes in \_\_\_\_\_.

A. Iceland B. Finland C. the USA D. Britain

17. VTV is a \_\_\_\_\_.

A. national television B. local television C. news programme D. game show

18. You can’t meet him. He \_\_\_\_\_to the movies.

A. goes B. has gone C. is D. has been

19. My mother \_\_\_\_\_ anything for me.

A. buys B. has bought C. bought D. didn’t buy

20. You can watch Harry Potter on TV \_\_\_\_\_\_ you can read it.

A. so B. when C. but D. or

21. Nam is not very \_\_\_\_\_\_ . He never plays games.

A. sport B. sports C. sporty D. sporting

22. Find the odd word:

A. watched B. got C. went D. drank

23. We have learnt English \_\_\_\_\_\_\_\_\_ nearly two years.

A. in B. on C. since D. for

24. ……………make noise. The baby is sleeping.

A. Do B. Don’t C. Please D. Can’t

25. What did you do last weekend? – I to the zoo with my friends.

A. have gone B. have been C. went D. go

26. You can watch *Harry Potter* on TV ………………you can read it.

A. so B. when C. but D. or

27. This is a(n) ..... building in London.

A. clock-shaped B. egg-shaped C. funnel-shaped D. hat-shaped

28. They didn’t have a picnic …………………the weather was bad.

A. because B. when C. but D. or

29. They are .............................

A. swimming B. cycling C. running D. skiing

30. *Pokemon* cartoons are made in …………..

A. Japan B. Viet Nam C. China D. the USA

31. We should turn ............... the lights when going out of the room.

A. on B. off C. up D. down

32. If we all use this kind of bag, we ….the environment.

A. are B. were C. will help D. will do

33. This is,.. .woman I’ve ever met.

A. the borest B. the most boring C. the boring D. the most bored

34…………….eat too much sugar. It’s not good for you.

A. Do B. Don’t C. Please D. Can’t

35. If the Earth ….warmer, the sea level .

A. are/will rise B. is/ will be rise C. is/will rise D. are/ rise

36. It’s getting dark. Let’s turn………………the light to study.

A. off B. on C. up D. in)

37. The opposite of “ hard” is…………………..

A. busy B. good C. lady D. lazy

38. I…………... to a native speaker of English before.

A. have never talked B. is talking C. talked D. will talk

39. This robot………….our faces when the scientists improve it.

A.guard B. make C. do D. will be able to recognize

40. He is looking………………..his keys because he has lost them.

A. after B. at C. for D. up

41. There isn’t …………………milk in the fridge.

A. some B. any C. a lot D. many

42.The programme is boring ………….we can’t watch it.

A. so B. but C. and D. because

43. My class has won the aerobics contest. – “………”

A. Really B. Thank you C. Congratulations D. Well

44. Have you …………….. seen a rainbow?

A. never B. ever C. before D. yet

45. The Three Rs ………… for Reduce, Reuse and Recycle.

A. stand B. sit C. explain D. make

46. Many girls and women ………………. aerobics to keep fit.

A. play B. do C. go D. doing

47. ……………… it is raining, I will go to the movies tonight.

A. Because B. Although C. But D. When

48. My father first ……………… to Can Tho in 2010.

A. went B. go C. visited D. goes

49. If the weather ……………… good, Lan ………………. camping with her classmates.

A. is / goes B. is / will go C. will be / go D. will be / will go

50. Do you think we might ..................... with robots in the future?

A. to live B. living C. live D. lives

51. My sister ………to Hue before.

A. didn’t go B. doesn’t go C. isn’t going D. hasn’t gone

52. That is the ……… book I have ever read.

A. borest B. boring C. most bored D. most boring

**II. Find and one odd word or phrase in each line.**

1. A. volleyball B. badminton C. bicycle D. tennis

2. A. playground B. bat C. racket D. ball

3. A. running B. Cycling C. Swimming D. driving

4. A. cartoons B. sports news C. winter sports D. weather forecast

5. A. sporty B. intelligent C. fit D. healthy

**III. Write the past form of the following verbs**

1. read - ………… 6. have- ……………...

2. begin - ………… 7. speak - …………

3. watch - ………… 8. hold - ……….…..

4. see - …………… 9.do - ………….…

5. buy - …………… 10. play -……………

**IV. Rewrite the sentences below, using the present perfect.**

1. They (never eat) …………………. Mexican food.

2. Hoa ( walk)…………… in the rain many times. She loves it.

3. I ( never see) …………….. such a big flower.

4. we ( not visit) ……………….. Nha Trang.

5. I (read) ……………… that novel three times.

6. He ( never meet)……………… her before.

7. The zoo isn’t far from here. I (walk)………. there three times.

**V. Put the verbs in brackets, using the past simple.**

1. Last Summer my family (go)…………….. on a trip to Ho Chi Minh city.

2. Yesterday, I called Jason on the phone. He (not be)………… at home , so I (speak)……… to his sister.

3. We (eat) ………….. a delicious dinner at a Mexican restaurant last Wednesday.

4. Her grandmother (work)……………. In a local hospital in 1992.

5. My teacher used to be a teacher. He (teach)……… Chemistry at local school.

6. This morning I (get) …………… up at 6.30 o’clock and I didn’t have enough time for breakfast.

7. You (remember)……………. to lock the door? - Oh, My god! I (forget)……………

**VI. Put the verbs in brackets in the correct tense form**

So you ask me if (1. see)………….…. that movie about Ha Noi, I (2. see)…………… it many times. In face I (3. visit)………………….…… Ha Noi three times. I like it so much that I always want to go back. I (4. meet)…………………….many amazing people there. Some of them (5. become)………….……….. my good friends. I (6. eat)…………………. Ha Noi pho, (7. drink)…………….... Ha Noi coffee and (8. walk)…….……. on those streets soakes with hoa sua.

I (9.do)………… some shopping in its lively old Quarter, and (10. watch)……..…….. the sun setting on beautiful West lake.

**VII. Put the verbs in brackets in the correct form**

1. The olympic Games ( be)………… held once every four years.

2. The first olympic games (take)……….. place in Greece in 776

3. People (start)…………. to use computer about 50 years ago.

4. What ‘s that noise?

- The children (play)…………… tug of war.

5. What ………. you (do)………….. last weekend?

- I (cylce)…………… round the lake with my friends. Then I (watch) ………..TV in the afternoon.

**C. READING**

**I. Put the verbs into correct tense to finish the following passage**

The Tiger won the Gold Cup last week. They (1. play)…………… fewer matches than the Lions or the Leopards, but they (score)…………… more points. In fact, the Tigers (3.lose)…………only five matches during the reason. The Zebras (4.beat)……….. the Lions and (5.take)……………….second place. They (6. score)……………. 30 points from 22 matches. The Zebras (7.have)………. a very strong team. They (8. win)……….. a lot of matches and but not many teams (9. beat)………. them. The Pandas (10. be) …………… at the bottom of the league.They lost most of their matches this season.

**II. Choose A, B, or C to fill in the passage.**

**A)** Most children love (1)………… activities. They play football, go skateboarding or go (2)……. in countries with snow like (3)………. children go to the mountains with their parents to go skiing. They can make a (4)………. in the playground in front of their house. When the weather is bad, they can stay at home and watch interesting (5)……… on TV.

1. A. outdoor B. indoor C. school D. at home

2. A. tennis B. swimming C. karate D. judo

3. A. Sweden B. Paris C. Bangkok D. England

4. A. snowman B. postman C. sportsman D. swimmer

5. A. channels B. viewers C. programmes D.weatherman

b) This new home robot has three programmes: it can (1)\_\_\_\_\_\_ the house, it can clean the  
floor and it can interact (2)\_\_\_\_\_\_ people. Kitty 2012 is fast and intelligent. When we’re away,  
it can listen for certain noises and (3)\_\_\_\_\_\_ signals to our mobile phone if there’s trouble  
or danger. It can move (4)\_\_\_\_\_\_ the house and climb steps to find dirty places and clean  
them. It has cameras in its eyes so it can watch people and react to them.

1. A. guard B. wake C. look D. prevent

2. A. to B. with C. on D. at

3. A. bring B. pass C. send D. take

4. A. away B. above C. for D. around

**III. Read and complete the passages:**

**A. Complete the passage, use the words in the box:**

**about children in programmes channels**

There are many TV channels for .................(1) that offer interesting programmes for entertainment and learning. When watching the....................(2) , children can visit far-away lands, meet interesting people, learn ................. (3) the world around them, laugh with the comedians and be entertained by the funny and colourful cartoons . Children can also take part ........................(4) a TV competition or become a guest at the studio of a programme.

**B. Complete the passage, use the words in the box:**

|  |
| --- |
| ***and from children programme child series*** |

*“Hello Fatty!”* is a popular TV cartoon (1)............................. for kids. It’s about a clever fox (2)............................... the forest called Fatty, and his clumsy human friends. Together they have many adventures. Millions of (3)............................... around the world enjoy this cartoon. It can both entertain (4)................................... educate a young audience.

**C. Complete the passage, use the words in the box:**

|  |
| --- |
| Her often from favorite French likes |

I have two friends. They are Mary and Paul. Mary is (1)………… England. She is English. Paul is from France. He is (2)………… . They are both eleven. Mary (3)………… studying mathematics. She often listen to music in (4)……… free time. Paul likes studying English. He does not like listening to music. He (5)……….. plays sports in his free time. His (6)………… sport is football.

**D. Complete the passage with the words given.**

|  |
| --- |
| harmful breathing pollution motorbikes need clean |

People need to breathe. If they don’t breathe, they will die. But how (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_is the air people breathe? If they breathe dirty air, they will have (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ problems. Plants and animals (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ clean air too. A lot of the things in our lives create (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ gases and make the air dirty, like cars, (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, and factories. Dirty air is called “polluted air”. Air (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ can also make our Earth warmer.

**E. Complete the postcard by using only one word for each gap**.

Judy 20

Hi Nick,

Hue is great city. The (1) …………… is fine. It’s sunny all time. The food is cheap and (2)………..

The (3)………………. here are friendly and hospitable. The hotel where we’re staying is small (4)…………… comfortable. Yesterday we visted the historic moments. Tomorrow we are …(5)………on a trip along the Huong river.

You must visit city someday. You ‘ll love it.

Bye for now!.

Cheers,

Mi

**IV. Read and Answer.**

**A.** **Read the passage and answer the questions.**

Hi! My name is Minh. My future house will be on the ocean. It will be surrounded by tall trees and blue sea. There will be a swimming pool in front and a large flower garden behind the house. There will be a helicopter on the roof so that I can fly to school. My future house will have solar energy. There will be some robots in the house. They will help me do the housework and do my homework. I will have a super smart TV in my house. It will help me surf the Internet and contact my friends on other planets.

1. What will Minh’s future house be surrounded? ->…………………………........................................

2. What will there be behind the house? ->……………….......................................................................

3. Will the house have solar energy? ->……………….............................................................................

4. What will the super smart TV do?->……………….............................................................................

**B. Read the postcard and answer the questions**

September 6th

Dear grandpa and grand ma,

Stockholm is fantastic! The weather has been perfect. It is sunny! The hotel and the food are ok. We had “fika” in a cafe in the Old Town. The Royal Palace is too beautiful for words! Swedish art and design is amazing! Phuc loves it! Mum and Dad have rented bikes. Tomorrow we’re cycling around to discover the city,

Wish you were here!

Love,

Hanh Mai

1.What city is Mai in?

……………………………………………………………………………….……

2.Who is with her?

……………………………………………………….………………………….

3.What has the weather been like?................................................................................................

**C. Read the passage and answer the questions**

Futurologists predict that life will probably be very different in 2050 in all the fields of activity, from entertainment to technology. First of all, it seems that TV channels will have disappeared by 2050. Instead, people will choose a programme from a 'menu' and a computer will send the programme directly to the television. Today, we can use the World Wide Web to read newspaper s, stories and see pictures on a computer thousands of kilometers away. But in 2050, music, films, programmes, newspapers and books will come to us by computer.

Then, 'Holographic Feedback TV' will have arrived: holograms are pictures that have height, width and depth. By 2050, we will be able to see, smell and touch the things that we see on television.

* ***New words:*** - Futurologist (n): nhà nghiên cứu tương lai - touch (v): chạm vào

- hologram (n) : kỹ thuật tạo ảnh ba chiều

**\* Answer the questions.**

1. According to futurologists, when will TV channels have disappeared?

……………………………………………………………………………………..……………..

2. What can we use to read newspapers or stories today?

……………………………………………………………………………………………………

3. What are holograms?

……………………………………………………………………………………………………

4. Will we be able to touch the things we see on TV by 2050?

…………………………………………………………………………………………….………

**D. Read the passage and answer the questions**

In the future, we will live in amazing new houses. Our houses will use the sun or the wind to make electricity. We won’t have cookers, dishwashers or washing machines. We will have robots to cook our dinner and wash our clothes. We will have robots to look after our children, and to feed our cats and dogs.

We won’t use computers. We will have special remote control units. We can surf the Interet, send and receive e-mails and order food from the markets without getting out of bed.

We won’t have TVs or CD players because we will have watches that play music, take pictures and tell time. Our cars might not use gas. They might use energy from air, water or plants.

1. What will our houses use to make electricity in the future?……………………………………

2. Will we have TVs or CD players?………………………………………………………………

3. Who will help us do the housework?……………………………………………………………

4. What kind of energy might our cars use?………………………………………………………

**E. Read the passage and answer the questions**

The environment is seriously polluted today. To protect the environment, we should reduce the plastic bags, bottles and cans. We should put the garbage in a certain place or in the recycling bins. Remember save and recycle paper so that we can avoid cutting a lot of trees in the forest. That means we can reduce the soil pollution. It would be better if we go to work or school by bike or walk, we can save energy and keep the air cleaner. Or we can reuse and recycle things. And we should not throw trash into the rivers and lakes to keep the water not polluted. Do these things we will protect the environment and we will live healthier life.

**Answer the questions:** .

1. How is the environment today? ...........................................................................................

2. Where should we put the garbage? .....................................................................................

3. Why must we save and recycle paper? ................................................................................

4. Will we live healthier life if we keep the environment clean? .............................................

**D. WRITING**

**I. Put the word in correct order to make meaningful sentences. (1.25 ms)**

1. father/ What/ to/ your/ going/ do/ weekend/is/ this?

→..............................................................................................................................................

2. less/ there/ If/ cycle,/ more/ will/ people/ pollution/ be/ air.

→..............................................................................................................................................

3. materials/ A/ bag/ made/ shopping/ is/reusable/ of/ natural.

→.............................................................................................................................................

4. future /Where/ be / house/ located / will/ your/?

→.............................................................................................................................................

5. might/ Minh/ the/ not/ pass/ I think,/ exam.

→.............................................................................................................................................

6. They/ never /eat/ Mexican food/ before.

→ ………………………………………...…………………….………………………..……

**II. Rewrite the sentences.**

1. My sister can swim well. She can't play badminton. **(but)**

→..............................................................................................................................................

2. Hanh goes to that French restaurant every week. She loves French food. (**so)**

→..............................................................................................................................................

3. He was tired last night. He stayed up late to watch a football match. (**although)**

→..............................................................................................................................................

4. I don't like this TV programme. It's so boring. (**because)**

→..............................................................................................................................................

5. My mum went to Hue last month. His mum went to Hue last month, too**.(and)**

→..............................................................................................................................................

6. We tried our best to play well. We didn’t win the match. (**although)**

→..............................................................................................................................................

7. I am interested in the history of television, so I’ve read a lot of books about it.

→Because……………………………………………………………………

8. Hien is a careful driver. Hien drives.........................................

9. Nga likes badminton most. Nga’s favorite...............................................

10. Students at our school participate in a lot of outdoor activities.

→Students at our school take...............................................................................................

11. This book is more expensive than that one.

→ That book is…………………………………………………………………………….

12. How long have you played soccer?

→ When………………………………………………………………………………….?

13. Peter enjoys listening to music.

→ Peter is…………………………………………………………………………………

14. My sister types skillfully.

→ My sister is……………………………………………………………………………

15. They spend 2 hours cleaning the windows.

→ It takes…………………………………………………………………….…………

16. We wanted to watch Pinocchio, so we turned to The Movie Channel.

→ We turned \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

17. Peter was a careful driver.

→ Peter \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

18. No planet in the Solar System is as big as Jupiter.

→ Jupiter is………………………………………………………………………………

19. The children look so healthy.

→ What …………………………………………………………………………………!

20. Susan likes swimming most.

→ Susan’s favourite……………………………………………………………………..

21. Lan is more beautiful than all girls in her class. *(Rewrite, use the* ***superlative form****)*

→ ………..………………………………........................................................................

22. Daisy has to do her homework. She is very tired . *(Combine, using “Although”)*

→………………….………….……………………………….…..………...……………